



# Quan điểm của Hồ Chí Minh về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và sự vận dụng của Đảng, Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới

NGUYỄN XUÂN TRUNG\*

*Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những quyền cơ bản của con người, được ghi nhận trong các văn bản pháp luật quốc tế về quyền con người và pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới. Việt Nam là một quốc gia dân chủ, tự do, vì thế, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cũng là một trong những quyền cơ bản của nhân dân, không ai được xâm phạm hay làm tổn hại. Điều này được thể hiện rất rõ từ sớm trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tôn giáo và được Đảng, Nhà nước ta kế thừa, phát triển, tạo điều kiện hết sức thuận lợi để đồng bào giáo dân thực hành quyền tự do của mình.*

## Quan điểm của Hồ Chí Minh về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tôn trọng tự do tín ngưỡng tức là tôn trọng nhân dân, tôn trọng nhu cầu tâm linh của một bộ phận nhân dân, tôn trọng một yêu cầu về tự do, dân chủ trong đời sống văn hóa, tinh thần của xã hội.

Mỗi tôn giáo là một hệ tư tưởng. Bởi vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, vấn đề tự do tín ngưỡng phải được giải quyết một cách thỏa đáng. Người không gò ép hay bắt buộc người khác phải theo tư tưởng này hay theo tư tưởng khác, ai

cũng có quyền tự do lựa chọn nghiên cứu một chủ nghĩa nào mà mình tin theo. Trả lời phỏng vấn các nhà báo ngày 12-7-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "Tất cả mọi người đều có quyền nghiên cứu một chủ nghĩa. Riêng tôi, tôi đã nghiên cứu chủ nghĩa C.Mác"<sup>(1)</sup>. Bởi vậy, quan điểm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của con người cũng chính là sự tôn trọng quyền con người được tự do về tư tưởng.

Quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân là quyền tin hoặc không tin, theo hoặc không theo một tôn giáo nào; song, không vì thế mà bài xích, đối đầu nhau, gây mất đoàn kết,

làm cho kẻ thù lợi dụng, chia rẽ. Người chỉ rõ: "Trong một nước văn minh, có sự tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, nhưng không được vu khống kẻ khác"<sup>(2)</sup>. Đó là một quan điểm cách mạng và khoa học. Nếu tự do vô chính phủ sẽ dẫn đến hệ quả tất yếu là không được tự do.

\* TS, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 274

(2) Trích theo Trần Tam Tỉnh: *Thập giá và lưỡi gươm*, Nxb. Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, 1998, tr. 73

Quyền theo hay không theo một tôn giáo nào cũng không có nghĩa là quyền áp đặt thiên kiến, niềm tin của mình đối với người khác. Bởi vậy, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo bao gồm cả sự thừa nhận quyền tự do lựa chọn tôn giáo để theo của đồng bào, cũng như sự bình đẳng giữa các tôn giáo. Tuy nhiên, sự tự do tín ngưỡng, tự do lựa chọn tôn giáo của mỗi người không được cản trở sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước.

Khi đề cập đến quyền tự do tín ngưỡng, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thể hiện rõ quan điểm về việc chống vi phạm tự do tín ngưỡng dưới mọi hình thức. Đối với cán bộ của Đảng và Nhà nước, Người luôn nhắc nhở phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, phong tục, tập quán của nhân dân. Vì thế, ngay trong 8 điều mệnh lệnh của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người yêu cầu: “Chính quyền, quân đội và đoàn thể phải tôn trọng tín ngưỡng, phong tục tập quán của đồng bào”<sup>(3)</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi trọng quyền tự do tín ngưỡng của đồng bào theo đạo, song Người cũng yêu cầu đồng bào phải tôn trọng pháp luật. Theo đó, các nhà tu hành, các chức sắc tôn giáo “có nhiệm vụ giáo dục cho các tín đồ lòng yêu nước, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng chính quyền nhân dân và pháp luật của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”<sup>(4)</sup>.

Để bảo đảm thực hiện được quan điểm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, cần hành lang pháp luật với tư cách là công cụ để nhân dân thực hiện quyền của mình. Vì thế, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ mới ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân phải được bảo đảm bằng pháp luật. Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước ta năm 1946, tại Chương II, mục B, ghi rõ: “Mọi công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng”. Tại Điều 7, điểm 1, Chính cương của Mặt trận Liên Việt, cũng nêu rõ: “Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng cho mọi người”. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định lại quan điểm đó trong thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ, ngày 1-2-1947: “Trong Hiến pháp ta định rõ: Tín ngưỡng tự do. Nếu ai làm sai Hiến pháp, khiêu khích công giáo sẽ bị phạt. Chắc cụ không bao giờ tin rằng Việt Minh chống lại đạo vì cụ thừa biết Việt Nam độc lập đồng minh là cốt đoàn kết tất cả các đồng bào để làm cho Tổ quốc độc lập chứ không phải để chia rẽ phản đối tôn giáo”<sup>(5)</sup>.

Như vậy, việc tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, đi liền với củng cố khối đoàn kết toàn dân là một tư tưởng lớn và nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng này trở thành cơ sở cho việc hình thành chính

sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta và giữ nguyên giá trị trong việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

**Quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong giai đoạn đổi mới**

Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16-10-1990, của Bộ Chính trị “Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới” khẳng định: “Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân... Chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện đoàn kết lương - giáo, đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Những nhận thức sai lầm trước đây về vấn đề tôn giáo có nguyên nhân do một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa hiểu thấu đáo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, áp dụng một cách máy móc vào thực hiện công tác tôn giáo trong thực tiễn. Nghị quyết số 24-NQ/TW cũng khắc phục nhận thức thiếu cận trước đây đối với tôn giáo và thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo, giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng.

Đảng và Nhà nước ta coi bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và

(3) Hồ Chí Minh: *Sdd*, t. 6, tr. 65  
 (4) Trần Tam Tỉnh: *Sdd*, tr. 200  
 (5) Hồ Chí Minh: *Sdd*, t. 5, tr. 44

tự do không tín ngưỡng của mọi công dân là nguyên tắc đầu tiên trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo. Công dân theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo đều được bình đẳng trước pháp luật, được hưởng mọi quyền và nghĩa vụ của công dân. Chính quan điểm này giúp công tác tôn giáo của Đảng, Nhà nước được đồng đạo đồng bào theo đạo và không theo đạo tán thành, ủng hộ. Nhiều văn kiện quan trọng khác của Đảng, Nhà nước sau này tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân.

Cùng với việc xác lập quyền tự do tín ngưỡng của công dân, Đảng và Nhà nước ta còn tôn trọng và ghi nhận những hoạt động tín ngưỡng lành mạnh và cơ sở thờ cúng của các tôn giáo. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn giáo dục cán bộ, đảng viên phải tôn trọng phong tục, tập quán, tín ngưỡng của mọi người.

Với tư cách là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất, các bản Hiến pháp của nước ta đều có những quy định rất rõ ràng, cụ thể về việc tôn trọng và tạo điều kiện cho người dân thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mình, cũng như tạo điều kiện tốt nhất để đồng bào giáo dân thực hành nghi lễ tôn giáo. Bên cạnh đó, những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo cũng được pháp luật bảo hộ. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật.

Chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta thường xuyên được bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tiễn, cũng như theo kịp sự phát triển của xã hội, theo hướng ngày càng mở rộng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.

Trên cơ sở những quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân trong thời kỳ đổi mới, việc thực hiện mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc trong thực tiễn thu được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của đất nước, cụ thể:

*Một là*, khắc phục được một bước nhận thức lệch lạc, phiến diện trước đây về tôn giáo trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân; thực hiện tốt chủ trương tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong thực tiễn, qua đó không phân biệt và tăng cường đoàn kết những người có hoặc không có tín ngưỡng, tôn giáo để cùng tham gia công cuộc đổi mới đất nước, phấn đấu vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

*Hai là*, tạo hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, bước đầu công nhận tư cách pháp nhân và cho phép các giáo hội, các tôn giáo hoạt động, để tín đồ và chức sắc tôn giáo hành đạo trong khuôn khổ pháp luật, phù hợp với văn hóa truyền thống và lợi ích dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc

thực hiện tốt chính sách đoàn kết tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta.

*Ba là*, đội ngũ chức sắc tôn giáo ngày càng tăng nhanh về số lượng và chất lượng. Công tác in ấn, xuất bản các ấn phẩm kinh sách tôn giáo được đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho tín đồ tham gia sinh hoạt tôn giáo...

Những kết quả chính trên là minh chứng rõ ràng cho thấy sự tiến bộ, tôn trọng nhân quyền (trong đó có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo) của Đảng và Nhà nước ta. Điều đó trái ngược hoàn toàn với những luận điệu phản động của các thế lực thù địch khi xuyên tạc chúng ta vi phạm nhân quyền.

Quán triệt, kế thừa, phát triển quan điểm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta không ngừng hoàn thiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân dân thực hành quyền tự do của mình. Điều này thể hiện tinh thần khoan dung hiện đại, chấp nhận cùng tồn tại những khác biệt trong đời sống tâm linh, nhằm bảo đảm những quyền tự do cơ bản của con người. Thực hiện tốt quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân có ý nghĩa lớn trong việc thực hiện thành công sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, vì mục tiêu chung xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc ■